

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HSST
Ngày 25/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thào Nhè Cánh;
- Ông Hoàng Xuân Quyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/TLST- HS ngày 12/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Q sinh năm: 1996; tại huyện N - Điện Biên;

Trú tại: Bản T 2, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên;

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Bố đẻ: Lò Văn N; Mẹ đẻ: Vàng Thị D; Vợ: Poòng Thị T sinh năm: 1994; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án; Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2017 đến nay tại Công an huyện N (có mặt).

2. Lò Văn H sinh năm: 1988; tại huyện N – Điện Biên;

Trú tại: Bản T 2 xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên;

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Bố đẻ: Lò Văn H; Mẹ đẻ: Lò Thị N; Vợ: Lò Thị Đ sinh năm: 1990; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án; Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2017 đến nay tại Công an huyện N (có mặt).

* Nguyên đơn dân sự: Trung tâm Viễn thông 5, Viễn thông Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Phú T, sinh năm: 1990
Chức vụ: Tổ trưởng tổ kỹ thuật – Trung tâm viễn thông 5 - Viễn thông Điện Biên.

Địa chỉ: Bản N3, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

* Người có nghĩa vụ liên quan:

- Lò Thị M - Trú tại bản C2, xã S - N - Điện Biên (Vắng mặt không lý do).

- Lê Văn T - Trú tại bản T, xã S - N - Điện Biên (Vắng mặt không lý do).

* Người làm chứng:

- Lê Đình B - Trú tại bản Tân H, xã S - N;

- Tòng Văn D - Trú tại bản M2, xã C - N;

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng (Không có lý do).

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 25/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N nhận được đơn trình báo của ông Nguyễn Phú T, tổ trưởng, tổ kỹ thuật Trung tâm viễn thông 5 thuộc Viễn thông Điện Biên, về việc bị mất trộm 02 bình ắc quy tại trạm phát sóng điện thoại di động BTS T1, xã S, huyện N. Qua xác minh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xác định được Lò Văn Q và Lò Văn H cùng trú tại bản T 2, xã S, huyện N là hai đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp. Ngày 27/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Lò Văn Q và Lò Văn H để điều tra làm rõ vụ án.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H đã khai nhận như sau: Khoảng 19 giờ ngày 15/7/2017 Lò Văn Q đi bộ sang nhà Lò Văn H chơi, Lò Văn Q đã rủ Lò Văn H đi trộm cắp bình ắc quy tại trạm phát sóng BTS tại bản T 1 xã S, huyện N, Lò Văn H đồng ý. Sau đó Q về nhà lấy một chiếc kim rồi cùng H đi lên trạm BTS thì nhìn thấy có 08 bình ắc quy màu đen nhãn hiệu HAZE-AGM-HZ12-200. Q và H dùng kim tháo 01 ắc quy ra khỏi trạm BTS. Lò Văn H tiếp tục kéo bình ắc quy xuống đường cất giấu, còn Lò Văn Q quay lại tháo trộm bình ắc quy. Q dùng kim tháo 01 bình ắc quy HAZE-AGM-HZ12-200. Sau đó Q giấu các bình ắc quy còn lại để đề phòng khi gặp sự cố mất điện trạm BTS vẫn hoạt động bình thường, Trung tâm viễn thông 5 sẽ không phát hiện việc mất bình ắc quy. Sau khi giấu xong dây, Q kéo 01 bình ắc quy ra khỏi trạm BTS khoảng 10 mét rồi giấu bình ắc quy vào một bụi cây. Rồi Q đi đến chỗ H đang chờ, cả hai cùng giấu bình ắc quy rồi đi tìm nơi tiêu thụ. Cùng ngày 15/7/2017 Lò Văn Q đã bán 01 ắc quy cho anh Lê Văn T với giá 200.000đ. Sau đó Q cùng Lê Đình B sinh năm 1993 trú tại bản T đi mua được 03 gói ma túy. Q sử dụng 01 gói, còn 02 gói Q chia cho Lê Đình B, Lê Văn T và Lò Văn H cùng sử dụng. Ngày 24/7/2017 Lò Văn Q bán chiếc ắc quy thứ 2 cho chị Lò Thị M trú

tại bản C 2 xã S với giá 400.000đ. Sau đó Lò Văn Q đi đến bản N 1 xã S đưa tiền nhờ một người đàn ông tên S đi mua ma túy, S mua được 06 gói ma túy. Số ma túy trên Q đã sử dụng hết 03 gói, còn 03 gói Q chia cho người đàn ông tên S và Lò Văn H để sử dụng.

Khoảng 02 giờ ngày 25/7/2017 Trung tâm viễn thông 5 nhận được tin nhắn báo sự cố từ trạm phát sóng di động tại bản T 1 xã S, huyện N nên đã cử anh Nguyễn Phú T và anh Tòng Văn D đến kiểm tra. Tại trạm BTS anh T và anh D phát hiện bị mất 02 bình ắc quy màu đen nhãn hiệu HAZE-AGM-HZ12-200, còn 06 bình ắc quy màu đen nhãn hiệu HAZE-AGM-HZ12-200 bị cháy hỏng hoàn toàn nên đã viết đơn trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: 02 bình ắc quy 12v - 200AH màu đen nhãn hiệu HAZE-AGM-HZ12-200 có giá 4.700.000đ x 2 = 9.400.000đ (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 12/9/2017 anh Nguyễn Phú T có đơn đề nghị gửi các cơ quan tiến hành tố tụng huyện N xem xét buộc các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H phải bồi thường 06 chiếc bình ắc quy, trị giá mỗi chiếc bình ắc quy là 4.700.000đ, tổng cộng là 28.200.000đ (Hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 69/QĐ-VKS-HS ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên truy tố các bị can Lò Văn Q và Lò Văn H về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138/BLHS.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền nguyên đơn dân sự đề nghị HĐXX xem xét buộc các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra với tổng số tiền 28.200.000đ (Hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng) cho Trung tâm viễn thông 5, Viễn thông tỉnh Điện Biên. Các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H nhận sẽ có trách nhiệm bồi thường 06 bình ắc quy theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố tại phiên tòa đối với các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H về tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 138 và điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53/BLHS, xử phạt bị cáo Lò Văn Q mức án từ 12 đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Lò Văn H mức án từ 09 đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 42/BLHS và Điều 584, 585 và 589/BLDS; buộc các bị cáo Q và H phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại 06 bình ắc quy do hành vi phạm tội gây ra cho Trung tâm viễn thông 5 – Viễn thông Điện Biên. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H và đại diện nguyên đơn dân sự không tranh luận gì về nội dung bản luận tội cũng như cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Khoảng 19 giờ ngày 15/7/2017 Lò Văn Q và Lò Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản là 02 bình ắc quy nhãn hiệu HAZE-AGM-HZ12-200 trị giá mỗi bình là 4.700.000đ. Ngoài ra bị cáo Lò Văn Q khai nhận đã có hành vi đầu nối 6 bình ắc quy lại với nhau nhằm che dấu hành vi phạm tội dẫn đến bị chấp cháy hư hỏng hoàn toàn 06 bình ắc quy nhãn hiệu HAZE-AGM-HZ12-200, trị giá 28.200.000đ (Hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng) của Trung tâm viễn thông 5 Viễn thông Điện Biên. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H đã có hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138/BLHS.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho Trung tâm viễn thông 5, làm ảnh hưởng đến việc vận hành thông tin thông suốt và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Về hậu quả, tuy đã thu hồi được 02 bình ắc quy do các bị cáo trộm cắp, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại tài sản cho Trung tâm viễn thông 5 làm cháy chấp hỏng hoàn toàn 06 bình ắc quy, tổng trị giá 28.200.000đ (Hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng). Các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Lò Văn Q là kẻ chủ mưu, cầm đầu, bị cáo Lò Văn H với vai trò người thực hiện, H đã cùng Q thực hiện hành vi phạm tội trót lọt. Trong vụ án tuy có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và nhất thời. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm và buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích xã hội và răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét nhân thân: Các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H đều là thanh niên trong độ tuổi lao động nhưng do không chịu rèn luyện bản thân, ham chơi đua đòi nên đã nghiện ma túy. Muốn có tiền tiêu sài nhưng không chịu kiếm tiền bằng mồ hôi công sức của bản thân nên đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo Lò Văn Q đã từng bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản vào năm 2013, đến nay đã được xóa án tích. HĐXX xét thấy bị cáo Lò Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lò Văn Q theo quy định

tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lò Văn H theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 138/BLHS, xét thấy các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H đều là người nghiện ma túy, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Lò Văn Q, Lò Văn H và đối tượng Lê Văn T, Lê Đình B. Qua điều tra xác minh chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với những người có nghĩa vụ liên quan là Lê Văn T và Lò Thị M đã mua 02 bình ắc quy do Lò Văn Q và Lò Văn H trộm cắp mà có. Qua điều tra đã làm rõ, Lê Văn T và Lò Thị M khi mua 02 bình ắc quy không biết được đó là tài sản do trộm cắp mà có, anh T và chị M không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét trách nhiệm dân sự.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 bình ắc quy nhãn hiệu HAZE-AGM-HZ12-200 trị giá 9.400.000đ. Trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định trao trả cho anh Nguyễn Phú T là tổ trưởng tổ kỹ thuật vào ngày 12/9/2017 và đại diện nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì đối với 02 bình ắc quy đã được trao trả nên không cần đề cập xử lý vật chứng vụ án. Đối với 01 chiếc kim bị cáo Q khai dùng vào việc phạm tội là vật chứng vụ án. Sau khi dùng gỡ 02 bình ắc quy xong bị cáo đã làm rơi mất, Cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc kim nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 06 bình ắc quy do Lò Văn Q đầu nối sau khi thực hiện hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy cùng loại tại trạm BTS T, đã bị hư hỏng hoàn toàn. Xét đề nghị của anh Nguyễn Phú T đại diện ủy quyền của nguyên đơn dân sự là phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 42 BLHS và Điều 584, 585, 586 và 589/BLDS năm 2015, buộc các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cho Trung tâm viễn thông 5 thuộc Viễn thông Điện Biên theo quy định.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 BLTTHS điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H là hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên HĐXX xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53/BLHS; Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 15 tháng tù, tính từ ngày bắt: 27/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53/BLHS; Xử phạt bị cáo Lò Văn H 12 tháng tù, tính từ ngày bắt: 27/7/2017.

2/ Trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS và Điều 584, 585, 586 và 589 BLDS năm 2015; Buộc các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho Trung tâm viễn thông 5 thuộc Viễn thông Điện Biên: 06 (Sáu) chiếc bình ắc quy với giá mỗi bình là $4.700.000đ \times 6 = 28.200.000đ$ (Hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng). Mỗi bị cáo phải bồi thường khoản tiền tương đương với một nửa giá trị tài sản bị thiệt hại là 14.100.000đ (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3/Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H được miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện N;
- CQĐT Công an huyện N;
- THAHS huyện N;
- Bị cáo;
- Trung tâm viễn thông 5 – Viễn thông Điện Biên;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện N;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vàng Thị Dưa